Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Pin Hà Nội
Năm báo cáo 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Pin Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100752
- Vốn điều lệ: 34.545.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 72 Phan Trọng Tuệ Thị trấn Văn Điển Thanh Trì Hà Nội
- Số điện thoại: 04-3 861 53 65
- Số fax: 04-3 861 25 49
- Website: www.habaco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập: Được đầu tư xây dựng theo sự giúp đỡ của Trung Quốc năm 1958, chính thức đi vào hoạt động năm 1960 với các tên gọi lần lượt qua các thời kỳ như: Nhà máy pin Văn Điển; Xí nghiệp liên hiệp Pin Hà Nội, Công ty Pin Hà Nội; chuyên cung cấp các sản phẩm pin thông dụng phục vụ quốc phòng và dân sinh với nhãn hiệu "Con Thỏ".

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần từ 01 tháng 01 năm 2004 theo quyết định số 207/QDD-BCN ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Tháng 3 năm 2011 phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin quốc tế GP Singapore thuộc Tập đoàn pin GP, qua đó nâng vốn Điều lệ từ 19.740.000.000 đồng lên 34.545.000.000 đồng.

+ Tháng 3 năm 2011 thành lập công ty con Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội (Công ty cổ phần Pin Hà nội góp 100% vốn) tại N3 khu C khu Công nghiệp Hòa Mạc thị trấn Hòa Mạc huyện Duy Tiên Tỉnh Hà Nam. Mã số doanh nghiệp số: 0700524947 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà nam cấp ngày 11 tháng 3 năm 2011. Giấy chứng nhận đầu tư số 06221000118 do Ban Quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp ngày 23 tháng 9 năm 2011.

+ Tháng 5 năm 2011 thành lập Chi nhánh Công ty CP Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh Đăng ký kinh doanh số 0100100752-002 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 5 năm 2011 thay đổi lần 3 ngày 23 tháng 5 năm 2013.

Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003444 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2004, đăng ký kinh doanh cấp lại lần 8 ngày 14/06/2013 với mã số Doanh nghiệp: 0100100752.

+ Niêm yết: Chưa

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất Pin và ắc quy Mã ngành 2720 (chính);
- Bán buôn và chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Mã nghành 4669 (Chi tiết: bán buôn Pin các loại, nguyên liệu phục vụ sản xuất pin);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chỉ gồm có: Cho thuê nhà xưởng, nhà làm việc, kho bãi Mã nghành 6810;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phần vào đâu. Chỉ gồm có: Xuất nhập khẩu trự tiếp nguyên vật liệu, sản phẩm pin các lôại và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh Mã nghành 8299.

+ Địa bàn kinh doanh:

- Thị trường chính của Công ty là toàn bộ các tỉnh phía Bắc, Miền trung và Tây nguyên;
- Năm 2011 Công ty đã thành lập Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh nhằm hướng tới việc tiêu thụ các sản phẩm cao cấp tại các tỉnh phía Nam;
- Công ty có sản lượng xuất khẩu ổn định sang thị trường Lào, Camphuchia và thông qua Cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin GP Singapore đã và đang đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Ấn độ, Đông Âu, Trung Á, Châu Phi, Nam Mỹ...

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

+ Mô hình quản trị.

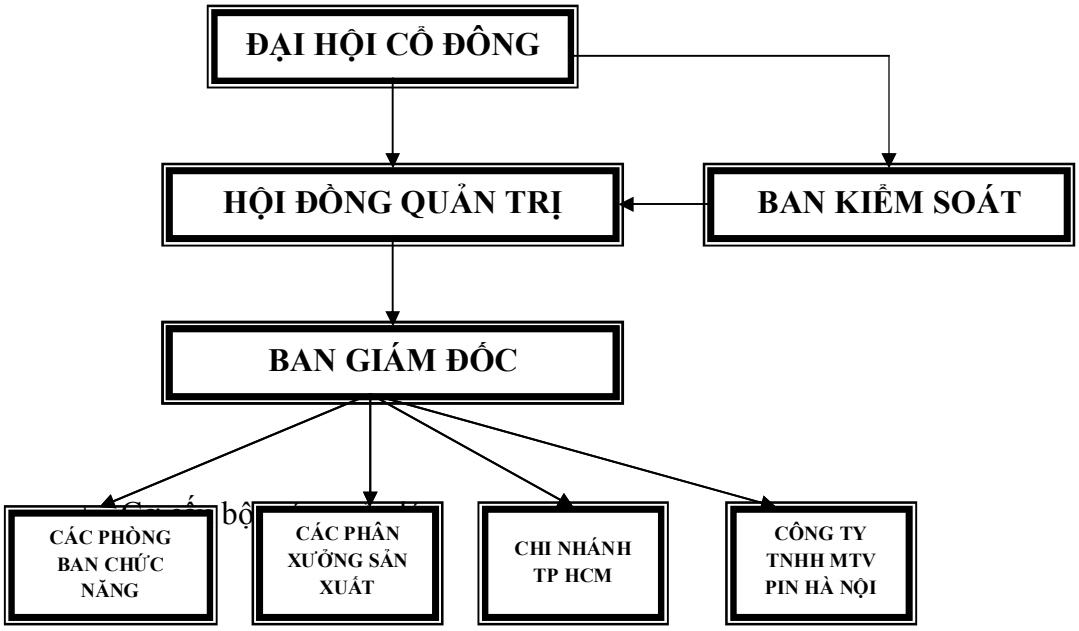

+Cơ cấu bộ máy quản lý

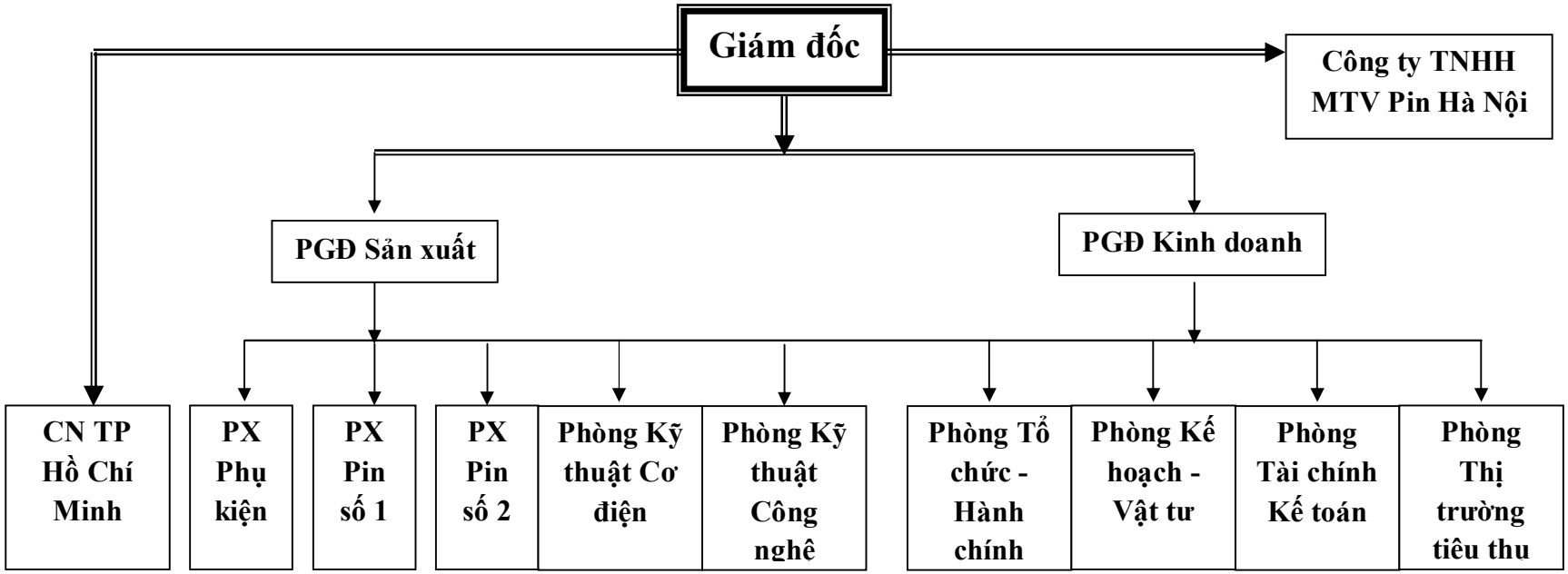

+ Các công ty con, công ty liên kết:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Mã số thuế 0100100752002

Địa chỉ: Số **369J An Dương Vương, P10, Q6 Tp Hồ Chí Minh**

Chức năng nhiệm vụ:có chức năng giới thiệu quảng bá, tổ chức tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam.

Hình thức hạch toán: Chi nhánh có con dấu và tài khoản, hạch toán phụ thuộc và hoạt động theo sự điều hành của Công ty.

- Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội:

Mã số thuế: 0700524947

Địa chỉ: Đường N3 Khu C Khu Công nghiệp Hòa Mạc Huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam

Vốn điều lệ: 20 tỷ

Hình thức sở hữu: Công ty TNHH MTV do Công ty Cổ phần Pin Hà Nội nắm giữ 100% vốn.

Quan hệ sở hữu: Công ty mẹ - Công ty con.

Tình hình hoạt động: Đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

5. *Định hướng phát triển*

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tập trung đầu tư cho sản phẩm pin truyền thống để nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại trong nước và sản phẩm nhập khẩu cùng loại về chất lượng, hình thức và giá cả. Đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường hướng tới phát triển bền vững. Đảm bảo hiệu quả và tuyệt đối an toàn vốn cho cổ đông, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Thay đổi phương thức bán hàng để dần dần có được một hệ thống bán hàng riêng của công ty tiếp cận gần hơn đến người tiêu dùng thông qua hệ thống đại lý hiện có của công ty, tiếp cận và triển khai các phương thức bán hàng mới, hiện đại, tìm biện pháp để kích cầu đến người tiêu dùng phù hợp với đặc thù của sản phẩm, giữ thị phần và tăng thị phần tiêu thụ trong nước, tăng cường xuất khẩu tiểu ngạch, nỗ lực tìm kiếm thị trường xuất khẩu chính ngạch thông qua đối tác GPB. Tiếp tục kiện toàn và hoàn thiện các quy trình trong quản lý, có kế hoạch đầu tư và tuyển dụng hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đối với thị trường xuất khẩu. Công ty đề ra hai nhiệm vụ trọng tâm ngoài việc giữ vững sản lượng và thị trường truyền thống đó là: Thứ nhất: tập trung nguồn lực sản xuất thành công sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng, thân thiện với môi trường phù hợp với yêu cầu xuất khẩu. Thứ hai: tập trung mở thị trường và xây dựng hệ thống phân phối cho pin cao cấp nhập khẩu của GP.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đẩy nhanh tiến trình hợp tác, liên kết với tập đoàn Pin GP thông qua Công ty TNHH Pin GP Singapore nhằm mở rộng sản xuất, đầu tư có chiều sâu vào Công nghệ và thiết bị mới nhằm tạo ra sản phẩm sạch, chất lượng cao hướng tới xuất khẩu vào các thị trường lớn, nâng vị thế của Công ty lên tầm khu vực phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

6. *Các rủi ro:*

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và

kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.418.088.127	-	-	9.418.088.127
Phải thu khách hàng, phải thu khác	26.893.818.124	-	-	26.893.818.124
Đầu tư dài hạn	-	14.246	-	14.246
	36.311.906.251	**14.246**	**-**	**36.311.920.497**
Tại ngày 01/01/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.852.213.039	-	-	3.852.213.039
Phải thu khách hàng, phải thu khác	15.758.481.837	-	-	15.758.481.837
Đầu tư dài	-	14.246	-	14.246

hạn

19.610.694.876	**14.246**	**-**	**19.610.709.122**

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2014				
Vay và nợ	19.687.265.875	-	-	19.687.265.875
Phải trả người bán, phải trả khác	2.572.560.962	-	-	2.572.560.962
Chi phí phải trả	828.740.412	-	-	828.740.412
	23.088.567.249	**-**	**-**	**23.088.567.249**
Tại ngày 01/01/2014				
Vay và nợ	6.369.130.625	-	-	6.369.130.625
Phải trả người bán, phải trả khác	7.762.861.022	-	-	7.762.861.022
Chi phí phải trả	755.670.230	-	-	755.670.230
	14.887.661.877	**-**	**-**	**14.887.661.877**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Về giá trị sản xuất công nghiệp:

Về sản xuất:

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2014 đạt 180.9 tỷ đồng tăng 68,1 tỷ so với năm 2013 tương ứng 60,4%.

Sản lượng sản xuất: 328, 868 triệu cáI pin các loại so với năm 2013 tăng 140 triệu viên so với, tăng 74%. Trong đó:

- Pin R20: 32,6 triệu cái, giảm 3.08 triệu cái.
- Pin R6: 193,986 triệu cái, tăng 76,1 triệu cái.
- Pin R03: 102,06 triệu cái, tăng 66,5 triệu cái.

So với mục tiêu 297 triệu cái, tăng 31 triệu cái, tương đương 10,7%; Trong đó R20 giảm: 2,4 triệu cái, R6 tăng 34.9 triệu cái, R03 tăng 2 triệu cái.

1.2/ Về doanh thu: Đạt được 296,65 tỷ đồng, so với năm 2013 tăng 91,6 tỷ đồng tương ứng 44,7%.

Trong đó: Trong đó doanh thu xuất khẩu đạt 99,8 tỷ đồng (4,711 triệu USD), tăng 86,5 tỷ đồng (tương đương 4,08 triệu USD) so với năm 2013

1.3/ Về hiệu quả:

Đạt được 21,5 tỷ đồng; tăng 3,2 tỷ so với năm 2013, tương đương 19% và tăng 1,5 tỷ so với mục tiêu đề ra, tương đương 9%. Với kết quả trên chỉ tiêu lợi nhuận công ty đã hoàn thành vượt mục tiêu đã đề ra, tuy nhiên kết quả trên không tương xứng với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu và tăng trưởng sản lượng hiện vật, nguyên nhân chủ yếu là giá kẽm năm 2014 cao hơn giá kẽm năm 2013 trong khi công ty không thể tăng giá được ở thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu là thị trường mới giá bán phải cạnh tranh để sản phẩm của công ty mới chỗ đứng tại thị trường

2. *Tổ chức và nhân sự*

+ Danh sách Ban điều hành:

- Ông Phạm Văn Nghĩa Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
  Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế
  Số cổ phần sở hữu: 173.500 cổ phần
- Ông Nguyễn Tiến Triển: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
  Năm sinh: 1954 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
  Số cổ phần sở hữu: 23.843 cổ phần
- Ông Nguyễn Thanh Hùng: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
  Năm sinh 1962 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
  Số cổ phần sở hữu: 56.182 cổ phần

Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm không có thay đổi về ban Điều hành.

+ Về Lao động:

- Lao động sử dụng bình quân: 314 người.
- Tổng chi phí cho người lao động (Tiền lương và cơm CN): 36,65 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân từ nguồn có: 9,7 triệu đồng/ ng/ tháng.

Lao động nghỉ chế độ; chấm dứt hợp đồng lao động:37 người

Lao động tuyển dụng mới:108 người

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư 2014:

Kế hoạch Đầu tư năm 2014 được Đại hội cổ đông thường niên thông qua gồm các nội dung:

Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư bổ sung thiết bị để tăng năng lực sản xuất trên cơ sở đảm bảo phát huy được hiệu quả của thiết bị khi đầu tư:

- Đối với các thiết bị phụ trợ: Cân đối đầu tư để động bộ năng lực sản xuất ở tất cả các công đoạn;

- Đối với các dây chuyền sản xuất: khi nhu câu tiêu thụ lớn hơn năng lực hiệu có, ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư với mức đầu tư giới hạn nhỏ hơn 10% vốn điều lệ

- Đối với việc đa dạng mẫu mã sản phẩm: ủy quyền cho HĐQT quyết định mức đầu tư có tổng giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng

Đối với diện tích đất tại số 72 Phan Trọng Tuệ và ngõ 111 Phan Trọng Tuệ Văn Điển Thanh Trì Hà Nội:

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục cần thiết để sử dụng hợp pháp, hợp lý diện tích đất hiện tại, khi có điều kiện thuận lợi xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch để đảm bảo hiệu quả cho Công ty.

Đối với diện tích đất tại KCN Hòa mạc:

Tạm dừng đầu tư nhà máy mới đến hết năm 2015, ủy quyền cho HĐQT làm việc với cơ quan chức năng Tỉnh Hà Nam với những nội dung và nguyên tắc sau:

- Xin gia hạn giấy phép đầu tư;
- Trong trường hợp không được gia hạn giấy phép đầu tư, thực hiện giải trình và trả lại giấy phép đầu tư. Công ty tiếp tục chi trả phí bảo trì cơ sở hạ tầng hàng năm cho Công ty TNHH quản lý khai thác kcn Hòa mạc với mục đích duy trì quỹ đất dự phòng. Khi có điều kiện, Công ty tiếp tục xin cấp phép đầu tư và tiến hành đầu tư.
- Trong quá trình làm việc với Tỉnh Hà Nam hoặc trong giai đoạn 2014-2015 nếu có phát sinh biến động không đúng các nguyên tắc trên HĐQT có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến Đại Hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện

- Hoàn thành các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị bổ xung năng lực sản xuất theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, việc đầu tư thiết bị là hoàn toán chính xác và đã thực sự phát huy tác dụng ngay sau khi hoàn thành việc lắp đặt.
  Gồm:

  - Cải tạo dây chuyền thành phẩm R03: 44,9 triệu đ
  - 01 Dây chuyền Pin đơn R03 380c/p: 1.403,2 triệu đ
  - Máy xếp pin và Máy ép vỉ: 145,9 triệu đ
  - 01 Dây chuyền thành phẩm R6 500c/p: 1.193,0 triệu đ
  - 03 Máy dập ống kẽm: 1.357,4 triệu đ
  - 02 Máy cắt via R03: 273,5 triệu đ
  - Máy nén khí 35,9 triệu đ
  - Cầu tải xe cont: 38,4 triệu đ
  - Xe vận tải 3,5 tấn ISUZU 680,2 triệu đ

Tổng cộng: 5.172,4 triệu đ

- Năm 2014 đã có văn bản xin gia hạn tiến độ đầu tư nhà may mới tại Hà Nam.
- Đang hoàn tất các thủ tục để xin cấp sổ đỏ cho diện tích đất hiện tại, đang tồn tại vấn đề tiền thuê đất năm 2005 chưa giải quyết dứt diểm do thành phố đang có chủ trương xem xét lại để không truy thu số tiền này, sau khi có kết luận cuối cùng sẽ triển khai các bước tiếp theo.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính :

Báo cáo hợp nhất :

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	117.818.727.333	96.131.559.299	122,6%
Doanh thu thuần	290.335.347.426	200.402.396.968	144.9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.995.491.042	18.349.919.653	114.4%
Lợi nhuận khác	518.071.583	7.460.481	7.400%
Lợi nhuận trước thuế	21.513.562.625	18.357.380.134	117,2%
Lợi nhuận sau thuế	16.673.046.881	13.669.216.049	121,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	99,5%	88,4%	112,6%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Báo cáo hợp nhất

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,63	3,12	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,53	1,23	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	25,55 %	20,14 %	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	34,32 %	25,22 %	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,92 2,46	4,49 2,085	Lần Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	 5,74 % 19,0 % 14,15 % 7,23%	 6,82 % 17,8 % 14,22 % 9,16 %	 % % % %

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 3.454.500 cổ phần
Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 3.454.500 cổ phần
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:
Cổ đông pháp nhân:
- GP Batteries internation Co., LTD sở hữu: 1.036.350 CP tương ứng 30%
- Tập đoàn hóa chất Việt Nam sở hữu 725.445 CP tương ứng 21%

Cổ đông thể nhân: 324 người sở hữu 1.692.705 CP tương ứng 49%
Trong đó 01 cổ đông lớn:
Ông Phạm Văn Nghĩa sở hữu: 173.500 CP tương ứng 5,022%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 *Đối với thị trường và tiêu thụ sản phẩm:*

Tổng số pin tiêu thụ đạt 326,152 triệu cái, so với năm 2013 tăng 139,4 triệu cái và so với mục tiêu tăng được 29 triệu cái pin các loại.

- Pin R20: 33,2 triệu cái, so với 2013 giảm 2,3 triệu, so với mục riêu giảm 1,8 triệu cái.
- Pin R6: 190,288 triệu cái so với 2013 tăng 72,6 triệu cái, so với mục tiêu giảm 31,288 triệu cái.

- Pin R03: 102,6 triệu cái, so với 2013 tăng 69,2 triệu cái, so với mục tiêu tăng 2,6 triệu cái.

Đánh giá kết quả thực hiện: Sản xuất hoàn toàn đáp ứng nhu cầu của tiêu thụ kể cả trong nước và xuất khẩu kể cả các đơn hàng xuất khẩu mà khách hàng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ giao hàng, CBCNV công ty đã cố gắng hết khả năng để đáp ứng. Với sự cố gắng đó, công ty đã có được uy tín nhất định với khách hàng về tiến độ giao hàng cũng như số lượng đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu.

Đối với thị trường truyền thống:

Nhu cầu về sản phẩm pin R20 ngày càng giảm sút do thay đổi cơ cấu tiêu dùng các sản phẩm pin.

Đối với sản phẩm pin R6 về cơ bản giữ được thị phần và tăng thị phần, sản lượng tiêu thụ nội địa năm 2014 đã tăng 12% so với năm 2013 trong khi các công ty khác không có tăng trưởng.

Đối với sản phẩm pin R03: Đã có tốc độ trưởng nhưng vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra đối với các thị trường thị trường đang cạnh tranh với các sản phẩm đang nhập lậu nhãn mác nước ngoài, chưa phủ được khắp các thị trường trong nước.

Đối với thị trường xuất khẩu:

Đã khắc phục được các tồn tại cơ bản của năm 2013 về dự báo nhu cầu xuất khẩu để từ đó có biện pháp đầu tư cũng như tổ chức sản xuất cho nên đã đáp ứng được tất cả các đơn hàng xuất khẩu về mọi mặt: Số lượng, cơ cấu, chủng loại, tiến độ giao hàng đối với sản phẩm R6 và R03, nhất là pin R03 đã tăng gấp 3 lần sản lượng của năm 2013. Sản phẩm của công ty đã có chỗ đứng nhất định ở thị trường ấn độ với thương hiệu ***Godrej*** và Brazin với thương hiệu ***Rayovac***

Đó là tiền đề rất tốt cho năm 2015 và các năm sau.

Tuy nhiên, để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đối với sản phẩm xuất khẩu công ty vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề về chất lượng sản phẩm, về yêu cầu sản phẩm pin không có thủy ngân và Cadimi do công tác quản lý sản xuất; Nguyên nhân chủ yếu: Do công nghệ sản xuất còn song song tồn tại 2 công nghệ có thủy ngân, có Cadimi đối với pin tiêu thụ nội địa và không có đối với pin xuất khẩu, công nghệ sản xuât pin R20 và R14 cũng như thiết bị sản xuất không đủ điều kiện để sản xuất sản phẩm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tiêu chuẩn của pin xuất khẩu dẫn đến đã có lô hàng bị trả lại. Công tác quản lý sản xuất vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của GP mặc dù đã có tiến bộ rất nhiều, năm 2014 công ty đã tập trung cao độ vào việc củng cố lại toàn bộ công tác quản lý sản xuất dưới sự hướng dẫn và giám sát của GP đến nay vẫn chưa đạt được yêu cầu.

- Giá bán và chi phí bán hàng: Năm 2014, không điều chỉnh giá bán mà thay đổi chính sách bán hàng phù hợp hơn, tổng chi phí bán hàng duy trì như năm 2013.

- Trong năm đã bám sát thị trường và giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại của hệ thống đại lý liên quan đến tình hình cạnh tranh không lành mạnh giữa các đại lý, giữa sản phẩm của công ty và các sản phẩm cùng loại khác; Quyền lợi của đại lý được đảm bảo tốt hơn thông qua chính sách bán hàng, cơ chế thanh toán; Không phát khiếu nại nghiêm trọng về chất lượng sản phẩm tiêu thụ nội địa.Hàng tháng đều tổng hợp đầy đủ các phản ánh của hệ thống phân phối để chấn chỉnh kịp thời trong sản xuất cũng như thay đổi thiết kế bao bì theo yêu cầu của thị trường.

- Thành lập bộ phận nghiên cứu và đánh giá tổng thể thị trường đã tổng hợp và phân tích được tương đối đầy đủ nhu cầu tiêu thụ pin cho từng lĩnh vực tiêu dùng: Tiêu dùng cá nhân và tiêu dùng công nghiệp nhất là đối với các sản phẩm pin cao cấp

để từ đó tìm giải pháp tiếp cận gần hơn đến từng đối tượng tiêu dùng, thông qua đó đã có được số liệu pin hàng năm nhập khẩu chính ngạch vào thị trường trong nước, các thương hiệu đã nhập vào, số lượng cũng như gía nhập, chủng loại nhập loại từng loại pin nhập khẩu.

- Đã tiếp cận được với các nhà sản xuất thiết bị dùng sản phẩm của công ty để tiêu thụ sản phẩm, năm 2014 đã bán được một số lượng lớn pin R20, R6 và R03 cho công ty sản xuất đèn pin góp phần tăng được sản lượng cũng như thông qua đó giới thiệu được sản phẩm của công ty đến thị trường mà công ty chưa có mà đối tác đã có.

- Thay đổi chính sách bán hàng cho phù hợp hơn đã đảm bảo được việc an toàn vốn, tăng vòng quay vốn, dư nợ đại lý đã giảm hơn so với năm 2013 và đã tăng được quyền lợi cho hệ thống đại lý.

- Tất cả các đơn hàng xuất khẩu có kiểu dáng, bao bì nhãn mác, chủng loại khác nhau đã đều được đáp ứng về tiến độ, giá bán đã tạo tiền đề rất tốt cho khả năng tăng trưởng của các năm sau.

- Đối với sản phẩm pin cao cấp công ty chưa sản xuất được tập trung làm lại thị trường: Phân loại đối tượng tiêu dùng, tìm hiểu kỹ các đối thủ cạnh tranh để có biện pháp đầu tư, chính sách bán hàng từ nguồn lực của công ty. Trong năm đã có một số đoàn của nghiên cứu và phát triển thị trường của GP sang thăm thị trường phân phối của công ty, tìm hiểu phương pháp bán hàng của công ty, kênh phân phối hiện tại để nghiên cứu và cùng công ty có biện pháp hiệu quả và sát thực tế thi trường trong nước đối với cả thị trường pin cao cấp và thị trường truyền thống của công ty, từ đó có phương án xây dựng thường hiệu phù hợp đối với cả thị trường pin cao cấp mang thương hiệu GP và thị trường tiêu thụ sản phẩm truyền thống của công ty. Kết quả tiêu thụ pin nhập khẩu đã có kết quả tăng tốt hơn và đạt mục tiêu đề ra, trên cơ sở đó việc đạt mục tiêu từ năm 2015 mỗi năm có tốc độ tăng trưởng về doanh thu tiêu thụ pin cao cấp trên 20% là hoàn toàn đạt được. Đối với các sản phẩm đã nhập khẩu về tiêu thụ chậm đã có biện pháp cụ thể để giảm tồn kho.

- Đối với chi nhánh: Hoạt động của chi nhánh đã đạt và tăng trưởng được mục tiêu của công ty đề ra theo hướng chủ động hơn trong công tác bán hàng và phát triển thị trường, các vướng mắc của chi nhánh đã được bám sát và tháo gỡ kịp thời thông qua các đợt kiểm tra và làm việc trực tiếp tại chi nhánh. Việc tiêu thụ sản phẩm pin cao cấp nhập khẩu đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường phía nam.

1.2 Vấn đề sử dụng vốn:

- Trên nguyên tắc đảm bảo an toàn tuyệt đối vốn của công ty và sử vốn hiệu quả nhất.
- Tất cả các hợp đồng tín dụng đều được đồng quản trị thông qua và phê duyệt về hạn mức vay, ngân hàng vay. Trên cơ sở nhu cầu vốn thực sự của công ty từng qỹ thời gian, việc sử dụng các hạn mức tín dụng đảm bảo đúng mục đích và hoàn toàn có hiệu quả.
- Việc hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để giải quyết xong tất cả các khoản nợ quá hạn đủ điều kiện và đã trích lập quỹ dự phòng đến nay vẫn chưa đầy đủ cho nên chưa trình được HĐQT và đại hội đồng cổ đông xáo các khoản nợ đã phát sinh trước đây. Các phát sinh công nợ khó đòi đã được trích dự phòng đầy đủ và năm 2014 đã trích thêm chi phị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với pin nhập khẩu tiêu thụ chậm.
- Thực hiện đúng quy chế về hạn mực vay vốn cũng như hạn mức được quyền ký hợp đồng của giám đốc công ty, 100% các hợp đồng lớn hơn hạn mức quy định đều được HĐQT phê duyệt.

- Đã tiếp cận và sử dụng tốt chính sách miễn thuế nhập khẩu và ân hạn thuế VAT đối với vật tư nhập khẩu dùng cho sản xuất sản phẩm xuất khẩu.
- Sử dụng hợp lý các gói tín dụng mà hệ thống ngân hàng ưu tiên cho hàng xuất khẩu, trong năm chủ yếu đã sử dụng các gói tín dụng vay USD bảo lãnh bằng nguồn thu ngoại tệ từ hàng xuất khẩu với lãi suất thấp hơn nhiều so với vay VNĐ.
- Đã lựa chọn được thời điểm bán ngoại tệ có tỷ giá hợp lý nhất khi cần chuyển đổi từ USD sang VNĐ.
- Dự trữ và cân đối vật tư hợp lý đối với tất cả các loại vật tư, nguyên liệu đảm bảo đủ vật tư cho sản xuất. Riêng mặt hàng kẽm thỏi số lượng mua được không dư nhiều so với nhu cầu cho nên trong năm không sử dụng đến biện pháp bán kẽm để thu hồi vốn.
- Giám sát tiến độ thanh toán của tất cả các khách hàng để từ đó yêu cầu thanh toán tiền hàng đến hạn trước khi giao hàng thông qua ràng buộc của quy chế bán hàng và các hợp đồng đã góp phần giảm dư nợ đại lý.
- Theo dõi và cập nhật thường xuyên dư nợ của GP để đề nghị hỗ trợ thanh toán sớm hơn quy chế của GP và đã nhận được sự hỗ trợ tương đối kịp thời từ phía GP (giảm từ 60 ngày xuống 45 ngày) góp phần giảm căng thẳng về vốn hoạt động; Thời điểm cao nhất dư nợ hàng xuất khẩu đã đến hơn 30 tỷ đồng.
- Vẫn còn phát sinh các khoản nợ quá hạn (đặc biệt là đối với khách hàng tiêu thụ sản phẩm GP NK) mặc dù có giá trị thấp.

1.3 Công tác kỹ thuật:

- Quản lý thiết bị:

Trong năm việc bảo dưỡng định kỳ, đại tu sửa chữa lớn các dây chuyền sản xuất không đảm bảo được tiến độ cũng như kế hoạch đề ra do nhu cầu sản phẩm xuất khẩu và tiêu thụ nội địa cần đáp ứng, các dây chuyền gần như không có ngày nghỉ để sửa chữa theo kế hoạch định kỳ.

Do vậy công ty đã phải rất linh hoạt và chủ động nắm bắt tình trạng của từng thiết bị cụ thể từ đó có biện pháp chủ động trong việc bố trí sản xuất, sắp xếp kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khi có điều kiện về thời gian nhằm đảm bảo chất lượng dây chuyền, năng suất cũng như chất lượng sản phẩm ở mức độ tốt nhất có thể trong điều kiện quản lý hiện tại của công ty tuy nhiên không bài bản, không khoa học, không phòng ngừa được lỗi của thiết bị gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Công tác chuẩn bị phụ tùng thay thế thường xuyên, sửa chữa lớn đã được chuẩn bị tốt về số lượng cũng như chất lượng đã đảm bảo được tiến độ cũng như chất lượng của công tác sửa chữa hay bảo dưỡng thiết bị.

- Đối với công tác kỹ thuật công nghệ:

Toàn bộ các quy định, quy trình quản lý sản xuất, quản lý công nghệ ở tất cả các khâu, công đoạn sản xuất trong toàn công ty đã được soát xét lại để bổ xung hoặc thay thế theo yêu cầu quản lý mới nhằm mục đích sản xuất ra các sản phẩm tốt nhất đã được thay đổi dưới hỗ trợ và giám sát rất chặt chẽ của GP thông qua nhiều đợt kiểm toán chất lượng, kiểm tra kết quả thực hiện sau kiểm toán. Tuy nhiên hệ thống này chưa được kiểm soát chặt chẽ và duy trì thường xuyên, đều đặn dẫn đến tình trạng không kiểm soát hết được tình trạng diễn biến của sản phẩm trong quá trình sản xuất, trong quá trình lưu thông.

Đã hoàn thiện và quy định rõ trách nhiệm của từng vị trí công tác cụ thể đối với từng việc cụ thể, quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện từ

cấp lãnh đạo công ty. Trên cơ sở đó đủ căn cứ để quy trách nhiệm cũng như đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân.

Vấn đề chất lượng sản phẩm: Đối pin R20 và R14 xuất khẩu trước năm 2014 khách hàng khiếu nại về chất lượng sau sử dụng. Đối với pin R6 xuất khẩu năm 2014 khách hàng khiếu nại việc lây nhiễm Cd ở tỷ lệ rất nhỏ. Do vậy, công ty đã hoàn thiện quy trình sản xuất pin không có thuỷ ngân và Cadimi theo tiêu chuẩn xuất khẩu đối với sản phẩm pin R6, R03 và R14 tiêu thụ trong nước nhằm loại bỏ hoàn toàn nguy cơ lây nhiễm Cd và Hg trong quá trình sản xuất pin xuất khẩu, phù hợp với yêu cầu về môi trường trong vấn đề sử dụng Cd và Hg trong sản xuất pin, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm tiêu thụ trong nước khi các nhà sản xuất khác chưa có được sản phẩm "sạch" hơn, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và khả năng cạnh tranh về giá. Đối với Pin R20, trước mắt loại bỏ việc bổ xung Cadimi vào kẽm, tiếp tục nghiên cứu để có giải pháp tốt nhất về chi phí sản xuất và hiệu quả đối với sản phẩm pin R20 để loại bỏ Hg trong giấy tẩm hồ. Chính thức từ ngày 22 tháng 3 năm 2015 đã loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng Cadimi trong công ty.

Đã tiếp cận với việc triển khai nghiên cứu bước đầu để có giải pháp thay thế chì bằng vật liệu khác sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của thị trường, trước mắt là thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất ISO một cách có hiệu quả, phát huy hiệu quả thực sự của việc áp dụng hệ thống và duy trì hệ thống, thực hiện tốt Luật môi trường và Luật hoá chất.

- ***Công tác nghiên cứu sản phẩm mới***: Đã có phương án tiền khả thi cho sản xuất pin Kiềm về công nghệ và thiết bị trên cơ sở công nghệ đã có sẵn để tiếp cận và tìm hiểu công nghệ mới cũng như các nhà máy sản xuất dây chuyền sản xuất pin kiềm với các năng suất khác nhau, để từ đó có căn cứ xây dựng phương án sơ bộ.

1.4 Công tác tổ chức sản xuất:

- Bằng biện pháp linh hoạt trong tổ chức và quản lý sản xuất trong năm đã hoàn toàn chủ động trong việc đáp ứng được tất cả các yêu cầu về tiến độ giao hàng cũng như số lượng, chủng loại, cơ cấu và chất lượng của tất cả các đơn hàng xuất khẩu.

- Chưa Trang bị hệ thống Camera theo dõi hoạt động của các phân xưởng sản xuất nhưng cán bộ quản lý các cấp đã tăng tần suất kiểm tra sản xuất thường xuyên và định kỳ để xử lý kịp thời các vi phạm của CBCNV.

- Trong năm đã ban hành và bổ xung rất nhiều văn bản để xử lý nghiêm tất cả các vi phạm về nội quy lao động, chấp hành quy trình công nghệ, quy định về vệ sinh môi trường, quy định về bảo quản và sử dụng thiết bị; Các vi phạm quy định đã xử lý kịp thời và công khai đến toàn thể CBCNV; Tuy nhiên kết quả đến nay ý thức trách nhiệm đối với công việc của người lao động trong công ty chưa được cải thiện triệt để, CBCNV chưa thực hiện nghiêm túc việc chấp hành các quy định của công ty.

- Việc theo dõi thống kê phân tích tỷ lệ thứ phế phẩm hàng ngày vẫn được thực hiện nhưng việc phân tích lỗi để đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời và xử lý triệt để thực hiện không tốt. Cần phải có biện pháp khắc phục triệt để trong năm 2015.

- Trong sản xuất đã rất linh hoạt trong bố trí sản xuất và luân chuyển công nhân giữa các bộ phận để đào tạo, đảm năng suất cũng như thu nhập cao và đồng đều giữa các bộ phận và đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đã sử dụng hiệu quả nhất lao động hiện có.

- Công tác chuẩn bị sản xuất đã hoàn toàn đảm bảo sẵn sàng cho sản xuất trong việc cân đối vật tư, phụ tùng, thiết bị và lao động đáp ứng yêu cầu không ắc tắc trong sản xuất, luôn sẵn sàng tất cả các điều kiện để các dây chuyền thiết bị và người lao động hoạt động với năng suất cao nhất. Các sự cố trong sản xuất đã tập trung giải quyết dứt điểm và an toàn không gây các biến động lớn trong sản xuất.

1.5 Đối với vật tư đầu vào:

- Cả năm 2014 đã tham gia đấu giá và đấu giá thành công việc mua kẽm thỏi của Viancomin với giá trúng thầu bằng mức gía khởi điểm của chào thầu, Cụ thể là Giá LME bình quân tháng trước liền kề cộng giá trị tăng thêm là 0,75%. Quý I năm 2015 vẫn mua được giá này.

- Mặt hàng Muội Axetylen đã thiết lập được mối quan hệ ổn định với Ấn độ, trong năm mặt hàng này được mua duy nhất của 1 khách hàng từ Ấn độ với giá cả ổn định với phương thức thanh toán sau và có giá cả rất cạnh tranh với hàng của Thái Lan.

- Quản lý chặt chẽ việc mua vật rẻ tiền mau hỏng, phụ tùng cơ khí, sắt thép các loại thông qua duyệt từng đơn hàng, kiểm soát tồn kho, tồn xưởng, duyệt giá mua đối với những chi phí lớn.

- Các vật tư, bán thành phẩm có các thông số liên quan đến từng đơn hàng xuất khẩu đã được kiểm soát rất chặt chẽ từ khi đặt hàng đảm bảo hoàn toàn đủ cho từng đơn hàng không dư thừa phải hủy bỏ gây lãng phí.

- Thực hiện tốt và nghiêm chỉnh việc mua vật tư có chào giá cạnh tranh, cập nhật thông tin giá cả kịp thời đề đề nghị giảm giá.

1.6 Biện pháp về lao động và thu nhập:

- Trong năm, căn cứ nhu cầu xuất khẩu từng thời kỳ đã chủ động cân đối và tuyển dụng thêm lao động để đào tạo sẵn sàng cho việc đáp ứng các đơn hàng xuất xuất khẩu cũng như tiêu thụ trong nước. Số lao động mới tuyển dụng đã đượ đào tạo nhiều vị trí sẵn sàng dáp ứng nhu cầu khi cần điều động. Số lao động tuyển dụng mới đã được sử dụng rất hiệu quả ngay khi được bố trí vào vị trí làm việc. 100% CBCNV đủ việc làm. Trong năm đã tuyển thay thế 37 người nghỉ chế độ và tuyển bổ xung thêm 71 người. Tổng số tuyển mới là 108 người. Lao động sử dụng bình quân trong năm là 308 người, tăng 12% so với năm 2013; Năng suất lao động năm 2014 đạt 1 triệu viên pin/ người/ năm, so với năm 2013 tăng45% do đầu tư máy móc thiết bị và làm thêm giờ.

- Về thu nhập: Quỹ tiền lương, căn cứ vào mục tiêu hiệu quả và đơn giá tiền lương đã được phê duyệt, năm 2014 đã chủ động giảm đơn gía tiền lương của sản phẩm pin R6 thương hiệu Godrej xuất khẩu để có được giá bán cạnh tranh. Tổng thu nhập bình quân của CBCNV đạt 9,7 triệu đồng/ người/ tháng, tăng cao so với năm 2013 tạo điều kiện để người lao động gắn bó hơn với công ty và thu hút được thêm nguồn lao động mới khi có nhu cầu.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

- Nợ phải thu của khách hàng tăng 11,5 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12, dư nợ xuất khẩu là 19,5 tỷ tăng so với đầu năm 11,8 tỷ.

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng do phảI chuẩn bị tiền để mua kẽm.

- Thuế GTGT chưa khấu trừ đang chờ hoàn tất thủ tục hoàn thuế tăng 2,4 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn tăng do tăng đầu tư thiết bị và tăng đầu tư cho công ty con.

b) Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 là 30,107tỷ đồng tương đương với 25,55% tổng tài sản. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 là 19,361tỷ đồng tương đương với 20,14% tổng tài sản. Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng tài sản biến động tăng so với năm 2013 chủ yếu do phải huy động vốn cho dự trữ nguyên liệu và bù đắp cho khoản nợ phải thu (đối với hàng xuất khẩu cho GP) tăng và theo đánh giá của Công ty là nằm trong giới hạn an toàn.

+ Trong năm Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn, Công ty có hợp đồng hạn mức số Hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-2014-01404 ngày 30/07/2017 và phụ lục số 01 ngày 05/11/2014 với hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 VND nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân. Thời hạn giải ngân đến ngày 27/03/2015, thời hạn cho vay được ghi cụ thể tại từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 04 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp. Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có, giảm thiểu chi phí lãi vay góm phần đáng kể vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2014.

c) Về diễn biến tác động của tỷ giá hối đoái vào kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2014 là năm có diễn biến tỷ giá tương đối bình ổn từ đầu năm đến cuối năm. Các đồng tiền Công ty sử dụng cho việc thanh toán quốc tế có tỷ giá ổn định, việc tiếp cận nguồn ngoại tệ rất thuận lợi so với những năm trước đó do vậy ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá vào kết quả sản xuất kinh doanh là không đáng kể. Mặt khác từ quý IV năm 2013, nguồn ngoại tệ từ doanh thu xuất khẩu tăng mạnh do đó Công ty có điều kiện chủ động nguồn ngoại tệ cho nhập khẩu cũng góp phần làm giảm chi phí tài chính do chênh lệch tỷ giá. Cụ thể năm 2014 chi phí về hoạt động tài chính (do yếu tố chênh lệch tỷ giá bao gồm cả lãi và lỗ) là 75 triệu đồng so với năm 2013 là 196 triệu đồng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

+ Ban Giám đốc đã có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, các mảng việc đều có lãnh đạo phụ trách trực tiếp nhờ vậy việc quản lý, điều hành doanh nghiệp được thực hiện một cách nhịp nhàng, đồng bộ mang lại hiệu quả cao. Công ty đã sắp xếp lại lao động, kiện toàn bộ máy quản lý hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao năng suất lao động, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng lao động. Bộ máy quản lý được tinh giảm, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, bộ môn quản lý được lồng ghép theo hướng chuyên môn hóa cao tránh chồng chéo. Công ty đã xây dựng được lực lượng lao động chuyên nghiệp, lành nghề và toàn tâm toàn ý với sự phát triển của công ty.

+ Về công nghệ và quản lý chất lượng sản phẩm: công ty đã hoàn thiện quy trình sản xuất pin không có thuỷ ngân và Cadimi theo tiêu chuẩn xuất khẩu đối với sản phẩm pin R6, R03 và R14 tiêu thụ trong nước nhằm loại bỏ hoàn toàn nguy cơ lây nhiễm Cd và Hg trong quá trình sản xuất pin xuất khẩu, phù hợp với yêu cầu về môi trường trong vấn đề sử dụng Cd và Hg trong sản xuất pin, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm tiêu thụ trong nước khi các nhà sản xuất khác chưa có được sản phẩm "sạch" hơn, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và khả năng cạnh tranh về giá. Đối với Pin R20, trước mắt loại bỏ việc bổ sung Cadimi vào kẽm, tiếp tục nghiên cứu để có giải pháp tốt nhất về chi phí sản xuất và hiệu quả đối với sản phẩm pin R20 để

loại bỏ Hg trong giấy tẩm hồ. Chính thức từ ngày 22 tháng 3 năm 2015 đã loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng Cadimi trong công ty.

+ Đã tiếp cận với việc triển khai nghiên cứu bước đầu để có giải pháp thay thế chì bằng vật liệu khác sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của thị trường, trước mắt là thị trường xuất khẩu.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

4.1/ Mục tiêu năm 2015:

Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

Kết quả 3 tháng đầu năm công ty đã tiêu thụ được: 85.7 triệu cái pin các loại, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2014; Trong đó: Pin R20 tăng 14%; Pin R6 tăng 38%, trong đó thị trường truyền thống tăng 11%, xuất khẩu tăng 115%; Pin R03 giảm 14,6%, trong đó thị trường truyền thống tăng 18,5%, xuất khẩu giảm 25%.

Về năng lực thiết bị, tại thời điểm hiện tại năng lực sản xuất của công ty hoàn toàn có thể sản xuất pin R6 được 20 triệu cái/ tháng, pin R03 13 triệu cái / tháng.

Về lao động, với đội ngũ CBCNV hiện có đã và đang cân đối với năng lực thiết bị.

Căn cứ vào tình hình của thị trường truyền thống và khả năng cạnh tranh sản phẩm của công ty, khả năng xuất khẩu Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định mục tiêu để phấn đấu năm 2015 là:

Tổng số pin sản xuất và tiêu thụ: 313 triệu cái pin các loại, giảm so với năm 2014, nguyên nhân là công ty phảI dừng lại hàng xuất khẩu để tập trung đại tu thiết bị, củng cố công tác quản lý toàn diện, khắc phục tất cả các tồn tại.Trong đó cơ cấu sản xuất và tiêu thụ theo chủng loại sản phẩm như sau:

- Pin R20: 33 triệu;
- Pin R6: 200 triệu cái; Trong đó thị trường truyền thống 140 triệu cái, xuất khẩu 60 triệu cái.

Pin R03: 80 triệu cái, trong đó tiêu thụ tại thị trường truyền thống 30 triệu cái, xuất khẩu 50 triệu cái.

Về lợi nhuận:

Phấn đấu lợi nhuận trước thuế > 15 tỷ.

Tỷ lệ chia cổ tức phấn đấu > 15%;

***Doanh thu*:**

Phấn đấu đạt 280 tỷ đồng

Về đầu tư:

Về quan điểm đầu tư tại địa chỉ hiện tại của Công ty:

- Không đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất.
- Đầu tư thiết bị:
    - Xác định quy mô đầu tư trên cơ sở khai thác tối đa năng lực nhà xưởng hiện có.
    - Đối với sản phẩm R6 tiêu thụ tại Thị trường ấn Độ và một số khu vực khác: Căn cứ nhu cầu về số lượng và yêu cầu mức chất lượng cao hơn sản phẩm thông dụng hiện tại nhằm đã dạng hóa phẩm cấp chất lượng đáp ứng nhu cầu rộng lớn của thị trường.
    - Đối với sản phẩm pin R03 với thương hiệu Rayovac và một số thương hiệu khác: Căn nhu cầu về số lượng, mức chất lượng và đặc biệt là kết

luận của khách hàng về năng lực hiện tại của Công ty sau quá trình kiểm toán chất lượng.

Lựa chọn một trong hai phương án đầu tư:

Phương án 1: Đầu tư 1 dây chuyền sản xuất pin R6 đồng bộ, gồm dây chuyền sản xuất pin đơn 600 cái/ phút, dây chuyền thành phẩm 600 cái/ phút hoặc 500 cái/ phút từ Trung Quốc và máy ép vỉ tự động cho một chủng loại sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường Ấn độ. Tổng giá trị đầu tư ước tính 11,5 tỷ đồng.

Phương án 2: Đầu tư 1 dây chuyền sản xuất pin đơn R03 tự động hóa nếu sản lượng lớn và giá bán đảm bảo hiệu quả. Tổng giá trị đầu tư ước tính 8 tỷ đồng.

ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các thiết bị lẻ để đồng bộ hóa năng lực sản xuất theo một trong hai phương án nêu trên.

- Về đầu tư nhà máy mới: Hiện tại công ty và cổ đông chiến lược (GP) đang bàn phương án đầu tư nhà máy mới, khi có đủ căn cứ sẽ trình tại đại hội đồng cổ đông bất thường về quy mô đầu tư, tiến độ đầu tư, hình thức góp vốn... Dự kiến quý 4 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông.

4.2/ Các biện pháp cụ thể:

Công tác tổ chức cán bộ:

- Tiếp nhận và tạo điều kiện cho đội ngũ kỹ thuật được tăng cường từ phía GP.
- Chuẩn bị nhân lực tiếp thu và vận hành theo quy trình quản lý do phía GP chuyển giao.
- Thành lập bộ phận kiểm toán chất lượng độc lập bao gồm chức năng nhiệm vụ, nhân sự nhằm phát huy hiệu quả cao nhất trong sản xuất kinh doanh của công ty thông qua chức năng kiểm toán chất lượng.
- Duy trì thường xuyên đều đặn việc kiểm điểm, đánh giá cán bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, ban giám đốc cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp kịp thời, thông qua đó có căn cứ đánh giá cán bộ các cấp mức độ hoàn thành công việc, xây dựng quy chế nếu nhiều lần không hoàn thành nhiệm vụ phải đề nghị miễn nhiệm hoặc cách chức và cũng thông qua đó có kế hoạch đào tạo cán bộ thay thế các cấp.
- Năm 2015 sẽ chuẩn bị tốt công tác quy hoạch, đào tạo lại và nâng cao trình độ quản lý đối với các cấp quản lý của công ty, quy hoạch và đào tạo cán bộ quản lý các cấp trong công ty trên nguyên tắc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ chuẩn bị nguồn cán bộ cho trụ sở chính và công ty con cũng như thay thế các vị trí không đáp ứng được nhu cầu hoặc đến tuổi nghỉ chế độ và chuẩn bị phương án tuyển mới vào các vị trí cần thiết bao gồm cả nhân sự cấp cao nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trước mắt xem xét việc bổ nhiệm thêm phó giám đốc công ty.

Đối với đầu vào:

- Duy trì tốt và hiệu quả phương thức mua hàng như hiện tại, tối thiểu một quý họp đánh giá các nhà cung cấp về tiến độ, chất lượng và giá cả để có kiến nghị kịp thời đảm bảo chất lượng cũng như giá cả hợp lý đối với việc mua vật tư, bằng mọi biện pháp để mua được kẽm thỏi của Vinacomin đủ cho sản xuất.
- Các đơn hàng mua vật tư, vật rẻ tiền mau hỏng, phụ tùng cơ khí, sắt thép có giá trị > 2 triệu đồng phải được duyệt báo giá trước khi mua.
- Cân đối chính xác các vật tư, Bán thành phẩm có các thông số liên quan đến từng đơn hàng từ khâu đặt hàng, nhận hàng đến khâu tổ chức sản xuất.

- Nắm bắt thông tin giá cả vật tư, nguyên liệu cũng như diên biến tỷ giá giữa các ngoại tệ để đmà phán điều chỉnh giá bán kịp thời, lựa chọn loại ngoại tệ thanh toán phù hợp để đem lại hiệu quả cao nhất khi tỷ giá quy đổi giữa các ngaoij tệ đang có biến động lớn.

- Đàm phán với khách hàng để có ưu đãi hơn về thời hạn thanh toán.

- Phát huy tối đa chức năng nhiệm vụ của đội kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán quá trình mua hàng.

Công tác tổ chức và quản lý sản sản xuất:

- Việc để sảy ra sự cố chất lượng trong những tháng đầu năm là bài học rất đắt giá trong công tác quản lý sản xuất cần phải tập trung củng cố bằng các biện pháp hữu hiệu ngay lập tức.

- Hoàn thiện chức năng nhiệm vụ cũng như nhân sự của bộ phận kiểm toán độc lập thực hiện việc giám sát, quản lý toàn bộ các bước trong sản xuất, xử lý nghiêm các vi phạm trong sản xuất, thường xuyên hoàn thiện và bổ xung các quy định trong quản lý nhằm nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của CBCNV, hạn chế tối đa các rỉu ro trong sản xuất gây ảnh hưởng đến uy tín sản phẩm, đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Bám sát thị trường tiêu thụ truyền thống, bằng mọi biện pháp tập trung nguồn lực để tăng thi phần nội địa. Chuẩn bị tốt tất cả các điều kiện để nhận các đơn hàng xuất khẩu khi công việc củng cố đã hoàn thành.

- Cân đối tổ chức tác nghiệp sản xuất phải đáp ứng được nhu cầu thị trường đồng thời phù hợp với lịch trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị.

- Trang bị hệ thống Camera theo dõi hoạt động của các phân xưởng sản xuất thông qua đó quản lý việc chấp hành của CBCNV qua hệ thống theo dõi, nâng cao hơn nữa ý thức làm việc của người lao động.

- Soát xét lại nội quy lao động của công ty, quy định về việc chấp hàng quy trình công nghệ, quy định về vệ sinh môi trường, quy định về bảo quản và sử dụng thiết bị để ban hành lại trên nguyên tắc nâng cao hơn nữa trách nhiệm của toàn thể CBCNV, loại trừ tất cả các nguy cơ gây ảnh hưởng tới hiệu quả và uy tín của công ty và xỷ lý nghiêm tất cả các vi phạm ở mọi lĩnh vực trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đội kiểm toán đốc lập, kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ thứ phế phẩm của từng dây chuyền, từng tổ sản xuất hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng phả có số liệu, phân tích đánh giá nguyên nhân, các lỗi chủ quan, khách quan và có biện pháp cụ thể để giảm tỷ lệ phế phẩm cũng như tiêu hao vật tư.

Công tác kỹ thuật:

- Quản lý thiết bị:

Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, đại tu máy móc thiết bị đảm bảo tính khoa học, hợp lý và khả thi.

Thực hiện đúng kế hoạch bảo dưỡng thiết bị phù hợp với kế hoạch sản xuất hàng tháng thông qua đó chủ động sửa chữa và thay thế phụ tùng trước khi phát sinh sự cố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Duy trì tốt việc quản lý thiết bị, toàn bộ các phát sinh liên quan đên sự cố thiêt bị về cơ và điện phải được cập nhật đầy đủ thường xuyên vào sổ quản lý thiêt bị với các nội dung: Sự cố, nguyên nhân, trách nhiệm xảy ra sự cố, thời gian phát sinh sự cố, biện pháp đã khắc phục, thời gian khắc phục...

Thiết lập và triển khai có hiệu quả hệ thống hồ sơ thiết bị cho toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị đang sử dụng. Hồ sơ thiết bị phải đảm bảo phản ánh được thiết kế cơ

bản của thiết bị, đặc điểm của thiết bị, phản ánh được quá trình sử dụng thiết bị, phản ánh được quá trình cải tạo nâng cấp thiết bị hoặc quá trình thay thế phụ tùng của thiết bị, phản ánh được sự cố thường gặp và phương thức xử lý sự cố.

Hàng tháng tổ chức họp để đánh giá tình hình sử dụng thiết bị trong toàn công ty, kết quả sửa chữa bảo dưỡng các dây chuyền về tiến độ, chất lượng, công tác chuẩn bị sửa chữa, đánh giá các nguyên nhân gây sự cố thiết bị.

Kế hoạch sửa chữa lớn phải thực hiện theo đúng ISO đã quy định, để thực hiện được bố trí sản xuất phải hợp lý đảm bảo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Đối với công tác kỹ thuật công nghệ:

Sự cố về chất lượng sản phẩm xảy ra trong quý I là bài học đắt giá cho giám đốc, ban giám đốc, đội ngũ kỹ thuật, bộ máy quản lý các phân xưởng và toàn thể CBCNVcông ty mặc dù tất cả đã và đang cố gắng hết khả năng năng lực để đem lại hiệu quả tốt nhất cho công ty, vượt qua khó khăn, để công ty tiếp tục giữ được các đơn hàng xuất khẩu. Qua đó công ty đã rút ra được nhiều bài học bổ ích từ sự cố cùng với sự hỗ trợ hết kịp thời của GP, đã triển khai khẩn trương nhiều yêu cầu quản lý mới theo tiêu chuẩn quốc tế, từ khâu nghiệm thu đầu vào, ghi chép theo dõi số liệu diễn biến trong sản xuất hàng ngày. Đặc biệt, trước mắt từ giữa tháng 6 GP đã cử ít nhất 1 cán bộ quản lý kỹ thuật sang giúp công ty nhằm quản lý chặt chẽ tất cả các quá trình liên quan đến chất lượng sản phẩm, đồng thời đào tạo bổ xung công tác quản lý kỹ thuật cho cán bô công ty, thời gian ít nhất 1 năm.

Tập trung củng cố các vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm, quản lý sản xuất, vệ sinh theo hướng dẫn của GP một cách nghiêm túc và bài bản, duy trỡ thường xuyên lâu dài; Có chế tài xử lý cỏc cỏ nhõn và đơn vị vi phạm bằng các hỡnh thức khỏc nhau.

Thực hiện kế hoạch kiểm soát: soát xét lại toàn bộ kế hoạch kiểm soát của từng công đoạn sản xuất bao gồm: Kiểm soát đầu ca, kiểm soát trong sản xuất, kiểm soát rút mẫu, kiểm soát trước khi xuất hàng. Có các chỉ tiêu cụ thể khi dừng sản xuất đối với từng dạng lỗi của sản phẩm, của bán thành phẩm.

Hoàn thiện lại các hướng dẫn công việc cho từng vị trí làm việc theo hướng cụ thể đảm bảo tính khoa học, logic, ngắn gọn, dễ nhớ và cú thể thực hiện được.

Các biện pháp hạn chế tác động đến chất lượng sản phẩm do yếu tố môi trường: cải tạo sửa chữa nhà xưởng kho tàng trong điều kiện cho phép.

Đầu tư trang bị dụng cụ thiết bị đủ điều kiện để kiểm soát chất lượng.

Thường xuyên liên tục rà soát các quy trình, quy định về việc thực hiện quy trình công nghệ, công nghệ sản xuất, quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện từ cấp lãnh đạo công ty.

Tiếp cận toàn bộ quy trình quản lý mới của GP theo hướng mỗi ngày một hoàn thiện hơn, trình độ quản lý liên tục được nâng cao trong toàn công ty.

Đầu tư thêm thiết bị phóng điện đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu của mọi đối tượng khách hàng

Tiếp tục theo dõi diễn biến kịp thời chất lượng sản phẩm khi thay đổi công nghệ sản xuất pin không có thủy ngân và cadimi đối với sản phẩm R6 và R03, không Cadimi đối với pin R20 để có biện pháp khắc phục kịp thời; Tiếp tục nghiên cứu để có giải pháp chuyển pin R20 sang công nghệ không có thủy ngân, trong thời gian nghiên cứu tiến hành sản xuất sản phẩm pin R20 không có thủy ngân và cadimi với giá thành hợp lý để thay thế pin nhập ngoại cho đối tượng khách hàng có nhu cầu sử dụng ở quy mô nhỏ.

Tiếp tục triển khai nghiên cứu và đầu tư để có giải pháp sản xuất pin không có chì sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của thị trường, trước mắt là thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất ISO nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả của việc áp dụng hệ thống, thực hiện tốt Luật môi trường và Luật hoá chất, nhất là có biện pháp bước đầu tư về việc thu hồi sản phẩm sâu sử dụng trên thị trường.

Hoàn thiện công tác tổ chức của Đội kiểm toán chất lượng về nhân sự và chức năng nhiệm vụ.

Công tác thị trường và tiêu thụ:

Công tác thị trường thực sự quan trọng đối với mọi công ty hoạt động sản xuất kinh doanh, việc bám sát thị trường, nắm bắt các yêu cầu và đòi hỏi của thị trường để đáp ứng là rất quan trọng đối với cả thị trường trong nước và xuất khẩu do vậy phải tập trung mọi biện pháp nguồn lực cho công tác này cao nhất có thể, trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, an toàn vốn và tăng vòng quay vốn, giữ và tăng thị phần, đáp ứng đủ chủng loại, mẫu mã sản phẩm, mức chất lượng, yêu cầu về sản phẩm thân thiện môi trường... cho mọi đối tượng tiêu dùng, do vậy công tác thị trường vẫn tiếp tục cần phải củng cố lại một cách bài bản hơn.

- Chính thức thành lập bộ phận nghiên cứu và đánh giá tổng thể thị trường: Nhiệm vụ cụ thể là tìm hiểu và đánh giá tổng thể thị trường về tiêu thụ pin các loại pin thông dụng và sản phẩm pin cao cấp, nhu cầu tiêu thụ từng chủng loại sản phẩm cho từng phân khác tiêu dùng, từng đối tượng tiêu dùng, yêu cầu về mức chất lượng, về số lượng, yêu cầu về môi trường, yêu cầu về mức giá, yêu cầu về chính sách bán hàng, đánh giá về các sản phẩm đang cạnh tranh...để từ đó có cơ sở quyết định và đầu tư sản xuất, quyết định chính sách bán hàng.
- Điều chỉnh chính sách bán hàng theo hướng tăng thị phần, giảm dư nợ đại lý, tăng quyền lợi cho nhà phân phối.
- Hoàn thiện hạn mức dư nợ cho từng đối tượng khách hàng cụ thể để kiểm soát tiền và quyền lợi của từng khách hàng.
- Bằng mọi biện pháp tiếp cận tất cả các đơn hàng xuất khẩu để nắm bắt thời cơ cho mọi chủng loại và cơ cấu.
- Đối với sản phẩm pin cao cấp công ty chưa sản xuất được tập trung làm lại thị trường: Tiếp tục phân loại đối tượng tiêu dùng, tìm hiểu kỹ các đối thủ cạnh tranh, kết hợp chặt chẽ với sự hỗ trợ của GP về kinh nghiệm tiêu thụ, về giảI pháp tiếp thị, quảng cáo trong kênh tiêu thụ sản phẩm cao cấp để từ đó có biện pháp đầu tư từ nguồn lực của công ty hoặc đề nghi GP hỗ trợ, quyết tâm phấn đấu để từ năm 2015 mỗi năm có tốc độ tăng trưởng về doanh thu tiêu thụ pin cao cấp trên 20% và phải xác định được sản phẩm sẽ định hướng đầu tư trong tương lai của công ty. Sẵn sàng việc bàn giao thị trường khi GP xây dựng được kênh tiêu thụ mới.
- Đối với chi nhánh: Xây dựng và hoàn thiện phương án hoạt động mới cho chi nhánh trên cơ sở tạo tính chủ động hơn nữa cho chi nhánh trong việc quyết định giá bán, phương thức bán hàng phù hợp với phương thức truyền thống của thị trường phía nam; Nhằm giảm chi phí của chi nhánh, tiên tới có hiệu quả, thương hiệu pin " Con THỏ " có thi trường lớn hơn, tăng thị phần pin GP nhập khẩu ở phía nam.

Vấn đề sử dụng vốn:

Trên nguyên tắc đảm bảo an toàn tuyệt đối vốn của công ty và sử vốn hiệu quả nhất.

- Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để giải quyết xong tất cả các khoản nợ quá hạn đủ điều kiện và đã trích lập quỹ dự phòng.

- Hoàn thiện lại quy chế tài chính của công ty, xây dựng và pháp quy lại hạn mức vay, quyền hạn ký các hợp đồng kinh tế cho giám đốc.

- Hoàn thiện hồ sơ và giải quyết dứt điểm tiền hoàn thuế nhập khẩu cho các lô hàng xuất khẩu ttheo quyết định của nhà nước.

- Sử dụng hợp lý các gói tín dụng mà hệ thống ngân hàng ưu tiên cho hàng xuất khẩu và các gói tín dụng khác.

- Linh hoạt sử dụng nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu một cách hợp lý nhất theo diến biến của thị trường ngoại hối.

- Dự trữ và cân đối vật tư hợp lý đảm bảo đủ vật tư cho sản xuất, sẵn sàng đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu đột xuất không để mất cơ hội, bám sát gía kẽm nếu đủ điều kiện và thực sự an toàn cho sản xuất và hiệu quả để lựa chọn thời điểm giảm tồn kho kẽm bằng giải pháp bán ra thị trường nhằm thu hồi vốn và tăng hiệu quả.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát tiến độ thanh toán của tất cả các khách hàng, hạn chế tối đa việc khách chiếm dụng vốn của công ty thông qua ràng buộc của quy chế bán hàng và các hợp đồng.

- Cân đối vốn đủ để đáp ứng yêu cầu của pin xuất khẩu theo quy chế mua hàng của GP đã và đang hình thành là 60 ngày (hiện tại GP đang hỗ trợ thanh toán trong vòng 45 ngày).

- Tăng vốn điều lệ: Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn trong ngắn hạn và dài hạn của công ty cũng như mục tiêu trong nhiệm kỳ 5 năm 2012 đến 2017 mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Năm 2015 HĐQT đề nghị tăng vốn điều lệ của công ty lên 51.817.500.000 đồng tại tờ trình tăng vốn điều lệ.

Lao động và việc làm:

- Trên cơ sở lực lượng lao động hiện có có biện pháp sử dụng hiệu quả nhất đảm bảo thu nhập của CNCNV được nâng cao nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thu hút và động viên CBCNV làm việc tốt thông qua quy chế trả lương và quy chế thưởng phạt.

- Cân đối lao động hợp lý, đào tạo thường xuyên và điều chuyển phù hợp giữa các bộ phận nhằm sử dụng hợp lý và đảm bảo 100% CBCNV đủ việc làm và có thu nhập cao. Trong thời gian

- Căn cứ vào mục tiêu hiệu quả đã đề ra, đơn giá tiền lương cho 1.000 sản phẩm trước mắt không tăng so với năm 2014 đối với tất cả các sản phẩm .

- Căn cứ vào đơn giá tiền lương được HĐQT phê duyệt có biện pháp cụ thể xây dựng lại quy chế trả lương nhằm động viên và khuyến khích người lao động làm việc tốt và thực sự tâm huyết và gắn bó với công ty nhưng xử lý nghiêm tất cả các CBCNV vi phạm theo quy định của công ty và pháp luật hiện hành.

- Bám sát và tiếp cận tốt các đơn hàng xuất khẩu để tuyển và đào tạo lao động mới sẵn sàng đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 Hội đồng quản trị đánh giá về cơ bản là hoàn thành nhiệm vụ và vượt so với mục tiêu đề ra, HĐQT và ban giám

đốc đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, Nghị quyết của công ty; Tuy nhiên năm 2014 và 5 tháng đầu năm nay còn nhiều tồn tại trong công ty; Hội đồng quản trị đã dành nhiều thời gian để kiểm điểm đánh giá từng mặt công tác trong đó đặt trọng tâm là công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công nghệ, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm...

Năm 2014 công ty có rất nhiều thuận lợi, đối với đầu vào vật tư quan trọng nhất là kẽm thỏi đã mua được kẽm nội địa với giá thấp hơn kẽm nhập khẩu khoảng 4 triệu đồng/tấn, giá các vật tư khác gần như không biến động lớn, yếu tố tỷ giá gần như không bị tác động do công ty có nguồn ngoại tệ từ sản phẩm xuất khẩu. Tuy nhiên, cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ tất cả các khâu, công đoạn trong cả quá trình sản xuất kinh doanh để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các đơn hàng xuất khẩu về mọi mặt: Chi phí sản xuất, chất lượng sản phẩm ở tất cả các chỉ tiêu điện, bao bì, chỉ tiêu môi trường, tiến độ giao hàng... Công ty cần phải tăng cường khả năng quản lý về mọi mặt trong công ty để phát huy được thuận lợi đó và hạn chế tối đa nhất các nguy cơ có thể gây ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng tới uy tín công ty, ảnh hưởng tới uy tín của GP nhất là đối với các lô hàng xuất khẩu.

Công ty đã hoàn tất các thủ tục hải quan liên quan đến ân hạn thuế tiến tới không thu thuế nhập khẩu và VAT hàng nhập khẩu cho vật tư nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu. Kết quả này đóng góp một phần không nhỏ vào việc tháo gỡ khó khăn về vốn, giảm được chi phí giá vốn nguyên liệu nhập khẩu qua đó nâng cao hiệu quả cho sản phẩm xuất khẩu.

Khó khăn lớn nhất của công ty trong năm 2014 ở các vấn đề sau:

- Đội ngũ CBCNV của Công ty đã có những nỗ lực đáng ghi nhận nhằm nâng cao chất lượng công việc, cải thiện đáng kể các quy trình quản lý, quy trình kiểm soát trong tổ chức sản xuất cũng như trong quản lý tài chính. Tuy nhiên vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao mà quá trình phát triển liên tục của công ty đòi hỏi: Về quy mô sản xuất, phương thức quản trị, vận hành doanh nghiệp trong xu thế sản lượng xuất khẩu ngày càng cao, yêu cầu của khách hàng ngày càng nghiêm ngặt về mọi mặt - đây là tồn tại lớn nhất của công ty về công tác cán bộ.
- Hệ thống quản lý chất lượng còn bộc lộ nhiều bất cập cần gấp rút kiện toàn tuy nhiên mức độ điều chỉnh phải có lộ trình phù hợp với năng lực thực tế của Công ty và mức chi phí hợp lý mà phân khúc sản phẩm có thể hấp thụ được để đảm bảo khả năng cạnh tranh về giá.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định; Các phiên họp đều chỉ ra các điểm còn tồn tại của BGĐ trong quá trình điều hành và yêu cầu có biện pháp khắc phục, thời hạn hoàn thành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Bám sát nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Soát xét lại Điều lệ công ty, các quy chế quản lý của công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể và quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm, nghĩa vụ cho từng thành viên HĐQT, thành lập các tiểu ban của HĐQT... trên cơ sở vận dụng đúng và tốt các quy định hiện hành của nhà nước về quản trị đối với các công ty đại chúng và phù hợp với công ty cũng như đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty và cho cổ đông.

- Tăng cường công tác giám sát đối với Giám đốc và BGĐ cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp giải quyết tích cực và kịp thời. Ban hành các nghị quyết, quy chế quản lý công ty phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Ban giám đốc đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho công ty cũng như có hiệu quả cao nhất.

- Triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt những giải pháp nhằm khắc phục một các hiệu quả và triệt để những tồn tại trong quản trị, điều hành, quản lý Công ty mà HĐQT qua kiểm điểm đã chỉ ra.

- Tùy theo điều kiện và diễn biến thực tế, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.

- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội cổ đông ủy quyền giải quyết...

IV. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Văn Nghĩa Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
  Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế
  Số cổ phần sở hữu: 173.500 cổ phần; đại diện 552.720 cổ phần thuộc phần vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.
- Ông Nguyễn Thanh Hùng: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
  Năm sinh 1962 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
  Số cổ phần sở hữu: 56.182 cổ phần; đại diện 172.725 cổ phần thuộc phần vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.

- Ông Nguyễn Tiến Triển: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
  Năm sinh: 1954 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
  Số cổ phần sở hữu: 23.843 cổ phần
- Ông Võ Khánh Toàn: Chức vụ UV HĐQT - TP Tài chính - Kế toán
  Năm sinh 1973 Trình độ Cử nhân Kinh tế
  Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Cao Sơn: Chức vụ UV HĐQT - TP Kỹ thuật Công nghệ
  Năm sinh 1966 Trình độ Kỹ sư Điện hóa
  Số cổ phần sở hữu: 2.679 cổ phần
- Bà Quek Guet Ngoh: Chức vụ UV HĐQT

Năm sinh: 1961 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Singapore

Thành viên độc lập, không điều hành, đại diện 518.175 cổ phần thuộc phần vốn Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore.

- Ông Jimmy Tan: Chức vụ UV HĐQT

Năm sinh: 1960 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Singapore

Thành viên độc lập, không điều hành, đại diện 518.175 cổ phần thuộc phần vốn Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore.

Miễn nhiệm từ ngày 1 tháng 2 năm 2014

Ông Ip Chau Sing: Chức vụ UV HĐQT

Năm sinh: 1952 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Hong Kong – Trung quốc

Thành viên độc lập, không điều hành, đại diện 518.175 cổ phần thuộc phần vốn Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore.

Bổ nhiệm từ ngày 1 tháng 2 năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông bầu chính thức tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 30 tháng 6 năm 2014

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2014

Để thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, Tính từ thời điểm sau Đại hội cổ đông năm 2014 HĐQT Công ty đã tổ chức 8 cuộc họp và xin báo cáo trước Đại hội những nội dung cơ bản sau:

1/ Nội dung cuộc họp lần 1:

Ngay sau khi kết thúc phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2014; HĐQT họp triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, tổ chức công bố thông tin về kết quả đại hội theo quy định.

2/Nội dung phiên họp lần 2:

Ngày từ ngày 3 đến 5 tháng 9 năm 2014 với Thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2012-2017, HĐQT thảo luận về các phương án đầu tư tại Khu công nghiệp Hòa mạc với đại diện Tập đoàn GP.

3/Nội dung phiên họp lần 3: Ngày 3/11/2014 với Thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2012-2017 (trong đó: các ủy viên HĐQT phía GP được xin ý kiến qua email)

HĐQT đã thảo luận và thông qua việc điều chỉnh hạn mức uỷ quyền cho Ông Phạm Văn Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc đại diện Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội ký tên trên các Hợp đồng, thoả thuận hoặc văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn Chi nhánh Thanh Trì. Tổng giá trị các hợp đồng tín dụng ký tối đa không lớn hơn 25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng). Thời hạn ủy quyền theo thời hạn của hợp đồng hạn mức tín dụng đã ký

4/ Nội dung cuộc họp lần 4: Ngày 14/11/2014 với Thành phần: HĐQT và đại diện BKS Nhiệm kỳ 2012-2017 (trong đó: các ủy viên HĐQT phía GP được xin ý kiến qua email)

Thông qua phương án đầu tư dây chuyền ép vỉ tự động

5/ Nội dung cuộc họp lần 5: Từ ngày 26/11/2014 đến ngày 28/11/ 2014 với Thành phần: HĐQT và đại diện BKS Nhiệm kỳ 2012-2017

- Thảo luận và thông qua kết quả SXKD 9 tháng năm 2014, dự kiến kết quả cả năm 2014.
- Thảo luận và thông qua báo cáo quyết toán các Quý II; Quý III.
- Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát Q2; Q3 năm 2014
- Thông qua quyết toán Đầu tư năm 2014.
- Thảo luận và thông qua Kế hoạch SXKD năm 2015.

6/ Nội dung cuộc họp lần 6: Ngày 3/1/2015 với Thành phần: HĐQT Nhiệm kỳ 2012-2017. (Phía GP trao đổi qua email)

- Thảo luận và thống nhất về phương thức mua kẽm sản xuất trong nước của Vinacomin trong đó quyết định mức giá tối đa có thể mua.
- Ủy quyền cho Giám đốc tham gia đấu giá mua kẽm cho Q1 năm 2015 theo khung giá đã được thông qua.

7/ Nội dung cuộc họp lần 7: Ngày12/3/2015 Thành phần HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

HĐQT thảo luận và đồng ý ủy quyền cho ông Phạm Văn Nghĩa giám đốc Công ty ký hợp đồng hạn mức tín dụng với các Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Thanh Trì và Eximbank chi nhánh Thủ đô.

8/ Nội dung cuộc họp lần 8: Ngày 10 tháng 4 năm 2015, thành phần các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017.

- ủy quyền cho Giám đốc tham gia đấu giá mua kẽm cho T4 năm 2015 theo khung giá đã được thông qua.

9/ Nội dung cuộc họp lần 9: Ngày 11/4/2014 với Thành phần: các UV HĐQT và đại diện BKS nhiệm kỳ 2012-2017

- Thông qua dự thảo báo cáo tổng kết hoạt động SXKD 2014 và dự kiến phương án SXKD năm 2015.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 gồm báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất
- Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát năm 2014
- Thông qua quyết toán đầu tư theo biên bản, Nghị quyết HĐQT tháng 11 năm 2014
- Cho ý kiến về đề xuất của Hội đồng xử lý nợ về việc xóa nợ một số khoản phải thu khó đòi.

- Kiểm điểm hoạt động của HĐQT – Chủ tịch HĐQT
- Một số nội dung khác liên quan đến Kế hoạch đầu tư và hợp tác với GP

10/ Nội dung cuộc họp lần 10: Ngày 27/4/2015 với Thành phần: các UV HĐQT, nhiệm kỳ 2012-2017.
Thông qua quyết định chi tạm ứng cổ tức năm 2014
11/Nội dung cuộc họp lần 11: Ngày 9/5/2015 : các UV HĐQT, nhiệm kỳ 2012-2017
Thảo luận về tình hình khiếu nại của Spectrum đối với sản phẩm R03 nhãn hiệu Rayovac do Công ty sản xuất.
12/ Nội dung cuộc họp lần 12: Ngày 25/5/2015 với Thành phần: các UV HĐQT, và đại diện BKS nhiệm kỳ 2012-2017.
Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2015 trình Đại hội cổ đông.
Thông qua báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên 2015.
Thống nhất lịch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

d) ***Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành***: Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành nắm bắt tình hình Công ty thông qua hệ thống báo cáo, cho ý kiến về các vấn đề liên quan thông qua email. Trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia các phiên họp của HĐQT qua đó biểu quyết trực tiếp hoặc qua email các vấn đề cần ra Nghị quyết.

e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị**: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

1- Ông Phạm Văn Nghĩa Chủ tịch HĐQT Giám đốc Công ty
2- Ông Nguyễn Thanh Hùng UV HĐQT Phó Giám đốc
3- Ông Nguyễn Tiến Triển UV HĐQT Phó Giám đốc

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1- Bà Nguyễn Thị Thanh Hải Trưởng ban; Trình độ: Cử nhân chuyên nghành Tài Chính - Kế toán
Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: 13.853 CP
2- Ông Nguyễn Thanh Quang Ủy viên; Trình độ Kỹ sư Điện hóa
Chức vụ Quản đốc Phân xưởng Pin số 2. Số cổ phần sở hữu: 5.459 CP
3- Ông Huỳnh Tín Đình Ủy viên;
Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo Điều lệ quy định, Ban kiểm soát đã thực hiện những nội dung theo quy chế hoạt động đã quy định .

Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo thông báo, và trực tiếp đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

Qua một năm kiểm tra ,kiểm soát ban kiểm soát chúng tôi luôn luôn theo dõi mọi hoạt đông của Công ty, tổ chức kiểm tra ,kiểm soát thường xuyên và định kỳ có phân tích đánh giá ,kiến nghị , hàng quý có gửi biên bản cho từng thành viên HĐQT.

Ban kiểm soát luôn luôn nhận được ở HĐQT, Ban điều hành, các đơn vị, các cổ đông đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm 2014 Ban Kiểm soát đã tổ chức họp kiểm điểm nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao,các thành viên BKS thường xuyên liên lạc ,trao đổi công việc của công ty với nhau .

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD

- Công ty thường xuyên xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy phù hợp với thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành.

- HĐQT & BĐH luôn luôn đoàn kết, nhất trí trong việc chỉ đạo, điều hành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở NQ ĐHCĐ đề ra.

* Các chỉ tiêu chính năm 2014 đạt được như sau:

- Doanh thu thực hiện: 296.650.614.946 đồng tăng 44,6 % so với năm 2013
- Lợi nhuận trước thuế : 21.513.562.625 đồng tăng 17,2 % so với năm 2013
- Vốn điều lệ đến 31/12/2014: 34.545.000.000 đồng (không tăng giảm)
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014: 87.711.714.108 đồng
- Nộp ngân sách Nhà Nước : 18.813.346.088 đồng giảm 8,2% so voi năm 2013

Việc doanh thu tăng 44,6% ,nộp Ngân sách Nhà nước giảm 8,2% nguyên nhân là do bán hàng xuất khẩu thuế suất 0 %, cho nên thuế GTGT phải nộp trong năm giảm. Mặt khác Công ty đã hoàn tất các thủ tục hải quan liên quan đến ân hạn thuế cho NVL nhập khẩu sản xuất hàng xuất khẩu nên các chỉ tiêu nộp ngân sách liên quan đến thuế NK và VAT hàng nhập khẩu cũng giảm.

- Công ty luôn đảm bảo, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ ,chính sách của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty , hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ số 15/2006 BTC quy định và đã được sửa đổi bổ sung theo quy định tại thông tư 244/2009 BTC ngày 31/12/2009.

- Hình thức kế toán : Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, chứng từ kế toán được cập nhât vào máy và in ra, đóng thành tập, quyển, bộ chứng từ... lưu giữ đúng quy định của Nhà nước.

- Cập nhật các thông tin, văn bản mới của Bộ Tài chính, pháp luật Nhà nước kịp thời từ đó vận dụng vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong công ty.

- Công ty thực hiện việc kê khai thuế qua mạng theo quy định BTC và nộp thuế vào ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng thời gian quy định.

-Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về kế toán ,về thuế và các quy đinh mới...

Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2014.

- Sổ sách, chứng từ kế toán, ghi chép, lưu giữ phản ánh đầy đủ chính xác theo chuẩn mực kế toán Việt Nam đúng với chế độ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Hàng quý Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP Pin Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC thực hiện đã phản ánh khách quan, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản:

Công ty đã thực hiện theo quy chế đảm bảo tính khách quan, mua bán thông qua chào giá , chọn khách hàng cung cấp hàng hoá, vật tư đảm bảo chất lượng, giá cả đầu vào hợp lý để ký hợp đồng.

Công tác đầu tư :Trong năm để đảm bảo sản lượng theo kế hoạch đã đề ra ,công ty đã đầu tư TSCĐ tăng 5.172.415.659 đ bao gồm một dây chuyền pin đơn R6 380 caí/phút, một dây chuyền Thành phẩm R6 500caí/ phút, máy đập ống kẽm, máy nén khí và một ô tô tải. Tổ chức thanh lý 4 máy dập cũ không đáp ứng được sản xuất trị giá 308.782.000 đ

Kiểm soát việc thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương.

Thực hiện NQ ĐHCĐ năm 2014, Công ty sắp xếp phân loại lao động và đầu tư đổi mới thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, mặt khác để không ngừng cải thiện thu nhập và đảm bảo chế độ lâu dài cho người LĐ, Công ty đã xây dựng và duy trì Quy chế trả lương phù hợp, đối với bộ phận trực tiếp sản xuất công ty đã xây dựng định mức lao động, định mức vật tư, đơn giá tiền lương từng công đoạn phù hợp với tình hình thực tế điều kiện làm việc ở từng bộ phận.

Trong năm công ty căn cứ vào tinh hình SXKD và tiêu thụ sản phẩm , để động viên khuyến khích người lao động hoàn thành nhiệm vụ, Công ty bổ sung từ 5 -10 % thu nhập từ quỹ lương được duyệt cho người lao động theo đặc thù từng vị trí làm việc.

Kiểm soát việc chi trả tiền lương, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, chi cổ tức

- Công ty chi trả tiền lương đảm bảo đúng quy chế và thoả ước lao động tập thể quy định tại " Hội nghị Người Lao động"hàng năm

- *Việc phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2014 đúng quy định theo Nghị quyết ĐHCĐ và Điều lệ Công ty.*

Sử dụng vốn trong Công ty tương đối hợp lý và hiệu quả .

Kiểm soát quá trình tiêu thụ sản phẩm, chính sách bán hàng

- Công ty đã xây dựng quy chế và phương thức bán hàng mới phù hợp từng thời điểm, từng vùng thị trường và chủ động bám sát, mở rộng thị trường, tăng thị phần, để đảm bảo được các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đề ra HĐQT, BĐH luôn chú trọng ở khâu tiêu thụ, tiếp tục củng cố mạng lưới bán hàng linh hoạt đối với từng vùng miền, xây dựng quy chế hỗ trợ tiền lương cho các đại lý, hàng tháng có đánh giá, tổng kết nhằm xây dựng thương hiệu "Pin Con Thỏ" ngày càng lớn mạnh đủ sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường, quan tâm , chăm sóc các đại lý như khuyến mại, hỗ trợ vận tải, tiền lương tiếp thị .....

- Thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng, đôn đốc việc thanh toán tiền hàng tương đối tốt .số dư của các đại lý trước đây cao năm nay đã giảm theo mức quy định

,tuy nhiên vẫn có một vài đại lý trong nước chưa thực hiện giảm số dư được ,điều này Công ty phải có biện pháp để thực hiện sự công bằng với các đại lý khác và thu hồi vốn nhanh phục vụ sản xuất .

-Kết quả sản xuất và tiêu thụ năm 2014.

Tổng số Pin sản xuất :328.868.960 chiếc các loại tăng 73,5% so với năm 2013

Tổng số Pin tiêu thụ: 326.152.69 chiếc các loại tăng 74,4 % so với năm 2013

Trong đó: Pin R20; 33.197.416 chiếc giảm 6,6% " "

Pin R6 : 190.288,889 chiếc tăng 61,6% " "

Pin R03: 102.608.872 chiếc tăng 207,5 % " '

Trong 2014 sản lượng tiêu thụ tăng 74,4%, doanh thu tăng 44,6% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó Pỉn R6P tăng 61,6% ,Pin Ro3 tăng 207,5% ,Riêng pin R20 giảm 6,6% so với năm 2013 nguyên nhân do trên thị trường có các sản phẩm khác thay thế ,điện lưới đã phủ khắp cả nước dẫn đến pin R20 những năm gần đây liên tục giảm. trong khi pin R6 và Pin R03 liên tục tăng trưởng .

- Hoạt đông ở Chi nhánh Thành phố HCM đã đi vào ổn định ,Sản phẩm GP và Pin con thỏ đã xuất hiện nhiều trên thị trường phía nam,mạng lưới phân phối cũng rộng hơn đây cũng là công sức của Chi nhánh nỗ lực không ngừng để có được thị trường, tuy nhiên doanh số bán hàng chưa đột phá,khó khăn cuả Chi nhánh là do thị trường Miền Bắc và Miền Nam khác nhau ,phần chính là Marketing chưa đủ mạnh cho nên Công ty phải đầu tư vào công tác Marketing cho thị trường Nam hơn nữa.

Kiểm soát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước như: BHXH, BHYT, BHTN, trang bị phương tiện BHLĐ, bồi dưỡng độc hại, nghỉ dưỡng sức, ốm đau, thai sản.. .Trong năm Công ty Căn cứ vào tình hình sản lượng tiêu thụ , năng lực máy móc thiết bị ,năng suất lao động để bố trí lao động hợp lý ,xét theo nguyện vọng đơn xin chấm dứt hợp đồng lao đông của một số lao đông lớn tuổi , ốm yếu không đáp ứng được yêu cầu sản xuất nên đã giải quyết cho 20 lao động nghỉ chấm dứt hợp đồng lao đồng , Công ty hỗ trợ cho số lao động trên một khoản tiền trước khi nghỉ là 700 trăm triệu đồng .

Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và BĐH trong năm qua .

- Việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD đều tuân thủ với quy định Nhà nước, pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty, BKS nhất trí bản báo cáo tổng kết của HĐQT về đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2014 và mục tiêu của năm 2015 .

Như phần tình hình đặc điểm chung BKS đã nêu về thuận lợi và khó khăn là vậy song với sự quyết tâm,nội bộ đoàn kết từ trên xuống dưới HĐQT và BĐH phấn đấu ,khắc phục khó khăn đã tập trung chỉ đạo và cuối cùng đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu do NQĐHCĐ năm 2014 đề ra.

Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về hoạt động của Công ty năm 2014.

- Trên đây là những nội dung, kết quả, kiểm tra, kiểm soát trong một năm Ban kiểm soát đã báo cáo trước HĐQT, Đại hội cổ đông để hội nghị nắm bắt được tình hình hoạt động SXKD, kết quả thực hiện của Công ty về các chỉ tiêu kinh tế ,tài chính trong năm vừa qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ và tên	*Chức danh*	*Tiền lương + thưởng*	*Phụ cấp*	*Thù lao*	*Tổng cộng*
Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch – Giám đốc	356.200.000	24.000.000		380.200.000
Nguyễn Tiến Triển	UV HĐQT – PGĐ	265.700.000	18.000.000		283.700.000
Nguyễn Thanh Hùng	UV HĐQT – PGĐ	292.600.000	8.000.000		310.600.000
Nguyễn Cao Sơn	UV HĐQT – TP KTCN	177.600.000	18.000.000		195.600.000
Võ Khánh Toàn	UV HĐQT – TP TCKT	187.100.000	30.000.000		217.100.000
Quek Guet Ngoh	UV HĐQT		18.000.000	10.000.000	28.000.000
Tan Boon Seng	UV HĐQT		4.500.000		4.500.000
Ip Chau Sing	UV HĐQT		13.500.000	7.500.000	21.000.000
Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát		18.000.000	7.150.000	25.150.000
Huỳnh Tín Đình	UV Ban Kiểm soát		9.600.000		9.600.000
Nguyễn Thanh Quang	UV BKS – Quản đốc PX Pin số 2	190.200.000	9.600.000		199.800.000

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:(Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. *Báo cáo tài chính tài chính hợp nhất được kiểm toán:*

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội được lập ngày 10 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty đã đăng tải ý kiến kiểm toán tại Tạp chí Tài Chính Kỳ I số 610 ngày 15/06/2015 và đăng tải toàn văn bộ nội dung báo cáo Tài chính 2014 trên website của Công ty tại địa chỉ: www.habaco.com.vn ./.

Chủ tịch HĐQT

đã ký

Phạm Văn Nghĩa